

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/HS-ST
Ngày 27 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Bà Vương Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 202/2022/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2022/QĐXXST-HS ngày 16/7/2022 đối với bị cáo:

Cao Thanh D, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 53/10 khu phố T, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Cao Thanh H, sinh năm 1962 và con bà Thái Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự : Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Thái Thị T, sinh năm 1963; thường trú: 53/10 khu phố T, phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

2. Chị Khổng Thị Thu N, sinh năm 1990; thường trú: 113C khu phố Đ1, phường B, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt

Người làm chứng: Chị Võ Ngọc Thúy A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Thanh D chung sống với chị Khổng Thị Thu N (không làm chứng nhận kết hôn) và có một con chung tên Cao Ngọc Minh A, sinh ngày

03/7/2021, bị cáo D bị mất chứng minh nhân dân. Do cháu A chưa được đăng ký khai sinh D đã đặt mua 01 giấy đăng ký kết hôn, 01 giấy chứng minh nhân dân để làm thủ tục khai sinh cho cháu A. Khoảng đầu tháng 10/2021, thông qua mạng xã hội Facebook D đặt làm 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn mang tên Cao Thanh D và Khổng Thị Thu N; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Thanh D với giá 3.000.000 đồng, khoảng 03 ngày sau D được người đàn ông không rõ nhân thân mang đến giao 02 giấy tờ trên. Ngày 18/11/2021, D cầm giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy chứng minh nhân dân đưa cho mẹ ruột (bà Thái Thị T) để đến Ủy ban nhân dân phường A làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con Cao Ngọc Minh A. Tại đây bà T được chị Võ Ngọc Thúy A (cán bộ tư pháp phường A) thông báo về giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, giấy chứng minh nhân dân là giả đồng thời báo Công an phường A tiếp nhận xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy chứng nhận kết hôn số 25/2021 ngày 15/4/2021; 01 giấy chứng minh nhân dân số 280821220 tên Cao Thanh D.

Kết luận giám định số 54/KL-PC09 ngày 28/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1. Một (01) “Giấy chứng minh nhân dân: số 280821220, mang tên “ Cao Thanh D” sinh năm 1984, nơi ĐKKH thường trú: P Dĩ An, thị xã Dĩ An, Bình Dương, đề ngày 23/9/2019 (ký hiệu A1) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

2. Chữ ký, chữ viết họ tên “Cao Thanh D” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký, chữ viết họ tên của Cao Thanh D trên tài liệu mẫu (ký hiệu M1) do cùng một người ký và viết ra.

3. Chữ ký mang tên “Trần Hữu Luận” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ ký của Trần Hữu Luận trên tài liệu mẫu (ký hiệu M3) không phải do cùng một người ký ra.

4. Hình dấu tròn có nội dung “*U.B.N.D PHƯỜNG DĨ AN TP DĨ AN T. BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Đối với chị Khổng Thị Thu N, bà Thái Thị T không biết giấy tờ D đưa là giả nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Điện thoại di động và sim số D dùng liên lạc trên mạng xã hội Facebook để đặt mua làm giả giấy tờ. D đã làm mất, không có căn cứ xử lý

Cáo trạng số 226/CT – VKS ngày 5 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Cao Thanh D về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao xử

phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm.

Bị cáo D không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo D không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Cao Văn D: Bị cáo D liên hệ với một người không rõ nhân thân trên mạng xã hội Facebook đồng thời đưa các thông tin của mình, thông tin của chị Không Thi Thu N để người này làm giả cho D 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Thanh D; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 25/2021 ngày 15/4/2021. Hành vi trên của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả, con dấu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bản cáo trạng số 226/CT-VKS ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo D có nhân thân tốt thể hiện ở việc không có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý, vì vụ lợi cho bản thân bị cáo nhờ làm tài liệu giả, sau đó sử dụng tài liệu giả mang đi giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân mình, hành vi của bị cáo đã làm cho các tài liệu của người có chức vụ quyền hạn bị sai lệch, không đúng với thực tế. Hành vi trên xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết.

[7] Xét, bị cáo Cao Thanh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, hiện bị cáo phải đi làm thuê, phải nuôi con nhỏ do chị

Không Thị Thu N đã bỏ đi, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo bị phát hiện ngăn chặn sớm, đã không gây hậu quả xấu cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[8] Đối với bà Thái Thị T, chị Không Thị Thu N không biết bị cáo D làm giả các tài liệu trên, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như mức hình phạt đối với bị cáo D phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo D phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Thanh D phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Xử phạt bị cáo Cao Thanh D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố K, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo..

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Cao Thanh D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người có qlnclq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh